

UBND TỈNH THANH HÓA  
**SỞ XÂY DỰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2202 /SXD-KTVL

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 4 năm 2025

V/v báo cáo kết quả thực hiện báo cáo thống kê ngành Xây dựng chính thức năm 2024.

Kính gửi: Bộ Xây dựng.

Thực hiện Công văn số 5360/UBND-CNXDKH ngày 21/4/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc đôn đốc thực hiện báo cáo thống kê ngành Xây dựng chính thức năm 2024; căn cứ Công văn số 2216/BXD-KHTC ngày 17/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc đôn đốc thực hiện báo cáo thống kê ngành Xây dựng chính thức năm 2024; căn cứ Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ Xây dựng quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng. Sở Xây dựng Thanh Hóa báo cáo Bộ Xây dựng như sau:

1. Về báo cáo số liệu thống kê còn thiếu.

Sở Xây dựng đã rà soát và báo cáo số liệu thống kê còn thiếu như sau: Biểu số 09/BCĐP - Dự án đầu tư phát triển đô thị; Biểu số 11/BCĐP - Số lượng nhà ở, diện tích nhà ở công vụ hiện có và sử dụng (có Biểu chi tiết kèm theo).

2. Cập nhật số liệu vào phần mềm của Bộ Xây dựng.

Sở Xây dựng đã cập nhật vào phần mềm Bộ Xây dựng đối với các Biểu số 04/BCĐP - Tổng số công trình được chấp thuận nghiệm thu đưa vào sử dụng; Biểu số 06/BCĐP - Số lượng và dân số đô thị; Biểu số 07/BCĐPa - Báo cáo về quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù cấp quốc gia; Biểu số 09/BCĐP - Dự án đầu tư phát triển đô thị; Biểu số 10/BCĐP - Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật đô thị; Biểu số 11/BCĐP - Số lượng nhà ở, diện tích nhà ở công vụ hiện có và sử dụng; Biểu số 13/BCĐP - Một số sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu.

Sở Xây dựng Thanh Hóa báo cáo Bộ Xây dựng để tổng hợp, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KTVLXD<sup>(TVM)</sup>.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phan Lê Quang**

Biểu số: 09/BCDP

Ban hành theo Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

Ngày nhận báo cáo:

Báo cáo năm ước tính: Ngày 15/12 năm báo cáo;

Báo cáo năm chính thức: Ngày 15/02 năm sau.

**DỰ ÁN ĐẦU TƯ  
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ  
(Năm 2024)**

Đơn vị báo cáo:

Sở Xây dựng Thanh Hóa

Đơn vị nhận báo cáo:

Bộ Xây dựng

A	Mã số	Loại đô thị	Tổng số dự án	Quy mô Dự án được duyệt		Lũy kế hiện trạng thực hiện trong kỳ báo cáo		Ghi chú
				Tổng diện tích (ha)	Tổng dân số dự kiến (1.000 người)	Diện tích (ha)	Ước dân số phục vụ (1.000 người)	
	B	C	1	2	3	4	5	6
1. Dự án đầu tư phát triển đô thị đang thực hiện trên địa bàn		Đặc biệt	0	0	0	0	0	Không có
		Loại I	17	272,7	39.047	272,7	39.047	Chưa hoàn thành
		Loại II	0	0	0	0	0	Không có
		Loại III	54	968,38	106.726	968,38	106.726	Chưa hoàn thành
		Loại IV	3	80,62	13.800	21,75	3.723	Chưa hoàn thành
		Loại V	09	146,38	18.919	146,38	18.919	Chưa hoàn thành
2. Dự án đầu tư phát triển đô thị đăng ký mới trong kỳ báo cáo		Đặc biệt	0	0	0	0	0	
		Loại I	10	240,0	34.365	240,0	34.365	
		Loại II	0	0	0	0	0	
		Loại III	03	60,75	8.205	60,75	8.205	
		Loại IV	2	38,91	7,7	38,91	7,7	
		Loại V	34	601,63	77.760	601,63	77.760	

Người lập biểu

Nguyễn Văn Thịnh

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 4 năm 2025

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Lê Quang

Biểu số: 11/BCDP

Ban hành theo Thông tư số 07/2018/TT-  
BXD ngày 08/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây  
dựng.

Năm báo cáo: 2024

**SỐ LƯỢNG NHÀ Ở, DIỆN TÍCH NHÀ Ở CÔNG VỤ  
HIỆN CÓ VÀ SỬ DỤNG (Năm 2024)**

Đơn vị báo cáo: Sở Xây  
dựng Thanh Hóa

Đơn vị nhận báo cáo: Bộ  
Xây dựng

	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số	Chia theo loại nhà		
				Căn hộ	Nhà liền kề	Biệt thự
A	B	C	$I=2+3+4$	2	3	4
1. Số nhà lượng nhà ở công vụ hiện có và sử dụng. Chia ra:	căn hộ/nhà ở	01	0	0	0	
- Khu vực thành thị	-	02	0	0	0	
- Khu vực nông thôn	-	03	0	0	0	
2. Diện tích nhà ở công vụ hiện có và sử dụng. Chia ra:	m <sup>2</sup>	04	0	0	0	
- Khu vực thành thị	-	05	0	0	0	
- Khu vực nông thôn	-	06	0	0	0	

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

*Phạm Thị Ngọc Nhung*

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 4 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC

*Lê Bá Hải*